

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 212/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2023
“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm N dân: Ông Đinh Chí Hiên

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án N dân huyện Thới Bình.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn N gia đình thụ lý số: 311/2023/ HNGĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã K, huyện TB, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã K, huyện TB, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Huỳnh Thị H trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn N: Chị và anh Nguyễn Thành N chung sống với nhau năm 2008, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, và đăng ký kết hôn tại ủy ban N dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống từ khi đăng ký kết hôn đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 21/12/2008 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/6/2013. Các con đang sống cùng chị. Nay khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, không ai nợ lại.

** Bị đơn anh Nguyễn Thành N trình bày:*

- Về hôn N: Anh xác định về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nơi kết hôn đúng như chị H trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh

mâu thuẫn, nhưng theo anh N mâu thuẫn không lớn do anh phải đi làm ở xa không có thời gian chăm lo cho vợ con. Nhưng hiện anh còn thương vợ nên anh xin hàn gắn, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 21/12/2008 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/6/2013. Các con đang sống cùng chị H. Nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Minh T, giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con, cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh khai vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thành N được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Thành N có nơi cư trú tại xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn N: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thành N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban N dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình theo quy định của pháp luật nên hôn N của anh, chị được công nhận là hôn N hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị H yêu cầu xin ly hôn với anh N, anh N không đồng ý. Theo lời trình bày của chị H tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, anh N và chị thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Anh N thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chủ yếu do anh đi làm xa, vợ ở nhà nên không chăm sóc được cho vợ con. Tuy nhiên, anh đã sửa đổi, đưa ra biện pháp hàn gắn để vợ chồng về chung sống với nhau, nhưng chị H kiên quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị H và anh N mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn N không đạt được, hiện chị H và anh N mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm chăm sóc ai. Dù có tiếp tục hôn N thì chị H, anh N cũng không có hạnh phúc. Hơn nữa, chị H xác định dù Tòa có bác đơn, chị cũng không thể chung sống lại với anh N và không còn tình cảm với anh N. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Thành N có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 21/12/2008 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/6/2013. Các con đang sống cùng chị H. Ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con, anh N yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Minh Thư.

Xét thấy cháu Phong và cháu Thư đều có ý kiến nguyện vọng sống cùng mẹ, hơn nữa cháu Thư đang học tập tại huyện Thới Bình, cháu là con gái cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, trong khi anh N đang làm việc tại Bình Dương. Cho nên để ổn định tâm lý và điều kiện học tập của cháu Thư cần tiếp tục giao cháu Thư cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Phong chị H và anh N thống nhất giao cho chị H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh N không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh N khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị H và anh N khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn N và gia đình: Chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn N và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn N: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 21/12/2008 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/6/2013 hiện đang sống cùng chị H cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn N và gia đình là 300.000 đồng, chị Huỳnh Thị H phải chịu. Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003988 vào ngày 03/11/2023 được đối trừ, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Kim Cương